

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Nhà nước thể chế hóa Đường lối thể dục thể thao của Đảng Cộng sản Việt Nam các giai đoạn đầu thế kỷ XXI

6. Trương Anh Tuấn

Một số kết quả quan trọng đạt được sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020

BÀI BÁO KHOA HỌC

10. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro thương tích trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Nguyễn Thu Hoàng; Lê Hoài Nam; Nguyễn Quốc Việt

Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

22. Phan Quốc Chiến

Thực trạng hoạt động tập luyện thể dục thể thao của người cao tuổi Việt Nam tại các câu lạc bộ

27. Nguyễn Cẩm Ninh; Phan Thị Điều

Thực trạng mức độ đáp ứng, xu hướng và nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

33. Nguyễn Đại Dương; Trần Bá Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ trong huấn luyện võ thuật cho học viên chuyên cấp đặc nhiệm tại Học viện Khoa học Quân sự

38. Nguyễn Hoài Phương

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thi kết thúc học phần môn Bóng ném cho sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

41. Vũ Tiến Thành

Thực trạng công tác phát triển thể lực chung của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội

47. Vũ Bá Mỹ

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả tập luyện môn Bóng rổ cho sinh viên Trường Đại học Điện Lực

51. Đỗ Quốc Hùng

Xây dựng chương trình tập luyện môn thể dục Aerobic ngoại khóa cho sinh viên nữ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

57. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Thị Thảo Mai

Thực trạng kỹ năng sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Bơi, ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Nguyễn Ngọc Minh; Hà Minh Hải

Thực trạng công tác kiểm tra – đánh giá môn học Giáo dục thể chất tại Trung tâm giáo dục thể chất và thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội

66. Nguyễn Gia Thuận; Nguyễn Đại Nhân

Thực trạng nguồn nhân lực huấn luyện viên các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam

70. Vũ Thành Long; Nguyễn Thị Thu Hiền

Thực trạng sử dụng các biện pháp hồi phục cho nữ vận động viên Đội tuyển trẻ Quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

75. Nguyễn Văn Đông

Phygital - loại hình thể thao mới trong tương lai

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu; Nguyễn Tiên Quân

Bài tập nâng cao thể lực với con lăn

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The State institutionalizes the sports line of the Communist Party of Vietnam in the early stages of the 21st century

6. Truong Anh Tuan

A number of important results have been achieved after 10 years of implementing Resolution No. 08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in sport and physical education by 2020

ARTICLES

10. Nguyen Van Phuc

Situation of injury risk in sports activities in Vietnam

15. Nguyen Thu Huong; Le Hoai Nam; Nguyen Quoc Viet

Current status of soft skills of students at Bac Ninh Sports University

22. Phan Quoc Chien

The current situation of the movement of exercise and sports for the elderly in Vietnam

27. Nguyen Cam Ninh; Phan Thi Dieu

Current status of response, trends and social needs for human resources bachelors of Sports in Sports Management Major at Bac Ninh Sports University

33. Nguyen Dai Duong; Tran Ba Thang

Choosing exercises to develop strength and speed in martial arts training for special forces students at Military Academy Science

38. Nguyen Hoai Phuong

Developing evaluation criteria for the end-of-course exam in handball for pedagogical students at Hanoi National University of Education

41. Vu Tien Thanh

Situation of general physical fitness development for first-year students at Hanoi University of Pharmacy

47. Vu Ba My

Selecting exercises to improve basketball training efficiency for students of Electric Power University

51. Do Quoc Hung

Building an extra-curricular aerobics exercise program for female students at Hanoi Pedagogical University 2

57. Dau Thi Loi; Nguyen Thi Thao Mai

The current situation of practical pedagogical skills of students in Swimming, Physical Education major, Bac Ninh Sports University

61. Nguyen Ngoc Minh; Ha Minh Hai

Current status of the examination and assessment of physical education subjects at the Center for Physical Education and Sports, Vietnam National University, Hanoi

66. Nguyen Gia Thuan; Nguyen Dai Nhan

Assessing the current situation of human resources of Golf club coaches in Vietnam

70. Vu Thanh Long; Nguyen Thi Thu Hien

Actual situation of using recovery measures for female athletes of the National Youth Team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

75. Nguyen Van Dong

Phygital – new type of sports in the future

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu; Nguyen Tien Quan

Exercises to improve fitness with rollers

80. Rules of writing and posting.

THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC HUẤN LUYỆN VIÊN CÁC CÂU LẠC BỘ GOLF TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Gia Thuận⁽¹⁾
Nguyễn Đại Nhân⁽²⁾

Tóm tắt:

Thông qua điều tra và phân tích hiện trạng nguồn nhân lực HLV 139 câu lạc bộ Golf tại Việt Nam, cho thấy, các HLV đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu công việc huấn luyện, tuy nhiên còn một số vấn đề bất cập cần phải được quan tâm như: số lượng HLV có bằng cấp và chứng chỉ về Golf là quá ít; không tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức thường xuyên về huấn luyện chuyên môn, từ đó chưa mang lại hiệu quả toàn diện cho các câu lạc bộ Golf.

Từ khóa: Thực trạng, huấn luyện viên, câu lạc bộ Golf, Việt Nam.

Assessing the current situation of human resources of Golf club coaches in Vietnam

Summary:

Through investigation and analysis of current status affecting human resources of coaches at 139 golf clubs in Vietnam. It shows that the coaches have basically met the training needs, but there are still some shortcomings that need to be taken care of such as: the number of coaches with degrees and certificates in Golf is too small; do not participate in refresher courses, regularly update and improve knowledge on professional training, thereby not bringing comprehensive effectiveness to golf clubs.

Keywords: Reality, Coach, Golf Club, Vietnam.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Golf là một môn thể thao đem lại nhiều cơ hội nghề nghiệp và huấn luyện viên (HLV).

Với 139 câu lạc bộ (CLB) Golf đang hoạt động và nhiều dự án khác, vấn đề nhân lực HLV trong ngành Golf tại Việt Nam hiện tại và trong tương lai đã trở thành một thách thức rất lớn đối với sự phát triển của Ngành này. Chất lượng và hiệu quả của hoạt động đào tạo nhân lực quyết định sự phát triển mọi mặt của đất nước, Ngành Golf cũng không phải là một ngoại lệ.

Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực HLV các CLB Golf tại Việt Nam để có định hướng phát triển môn Golf nói chung và nguồn nhân lực HLV nói riêng là vấn đề cấp thiết hiện nay.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp

tài liệu; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đánh giá thực trạng độ tuổi và thâm niên nghề nghiệp của HLV các CLB Golf tại Việt Nam

Sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, tiến hành phỏng vấn 316 HLV tại 139 CLB Golf tại Việt Nam. Kết quả phân tích về độ tuổi của các HLV được trình bày tại bảng 1.

Kết quả thống kê tại bảng 1 cho thấy: Trong số 316 HLV thì có đến 297 người là nam, chiếm tỉ lệ 93.99% và 19 nữ, chiếm tỉ lệ 6.01%; tỉ lệ HLV Golf là nam gấp hơn 15 lần so với nữ. Kết quả điều tra trên cho thấy Golf là môn thể thao vẫn chưa được nữ giới chọn làm nghề. Theo chúng tôi, một phần là do điều kiện kinh

Bảng 1. Độ tuổi giới tính của HLV các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam (n = 316)

Độ tuổi	25 tuổi trở xuống	26-40 tuổi	41 tuổi trở lên
Nam (n = 297)	9	185	103
Nữ (n = 19)	3	11	5
Tỷ lệ (%)	3.79	62.03	34.18

⁽¹⁾TS, Hiệp hội Golf Việt Nam

⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

tế đầu tư học HLV Golf ban đầu, một phần nữa là do tính chất công việc thường xuyên phải ở ngoài trời, chịu đựng khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng tại Việt Nam, dẫn tới số lượng HLV nữ rất ít.

Về độ tuổi, số lượng HLV có độ tuổi từ 26 – 40 tuổi là nhiều nhất với 196 người, chiếm tỉ lệ 62.03%; số lượng HLV có độ tuổi từ 41 tuổi trở lên với 108 người, chiếm tỉ lệ 34.18 %; và cuối cùng thấp nhất là số lượng HLV có độ tuổi từ 25 tuổi trở xuống với 12 người, chiếm tỉ lệ 3.79%. Qua đó cho thấy các HLV ở các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam đại đa số nằm ở tuổi tương đối trẻ.

Về thâm niên nghề nghiệp của HLV

Tuổi nghề là thước đo so sánh trình độ giảng dạy của HLV, tuổi nghề càng cao thì có thể chứng tỏ họ sẽ có nhiều kinh nghiệm phong phú trong giảng dạy huấn luyện.

Kết quả điều tra cho thấy: Số lượng HLV có tuổi nghề từ 2 – 5 năm là cao nhất với 147 người, chiếm tỉ lệ 46.52%; số lượng HLV có tuổi nghề từ 5 – 10 năm có 108 người, chiếm tỉ

lệ 34.18%; tiếp theo là số lượng HLV có tuổi nghề trong 2 năm trở xuống với 44 người, chiếm tỉ lệ 13.92%; cuối cùng cũng là thấp nhất là số lượng HLV có tuổi nghề từ 10 năm trở lên với 17 người, chiếm tỉ lệ 5.38% tổng số lượng điều tra. Kết quả điều tra cho thấy tuổi nghề của các HLV tương đối ngắn chiếm phần nhiều, đa số họ chủ yếu là các huấn luyện viên vừa tốt nghiệp ra trường từ các chuyên ngành khác, một phần là các VĐV chuyên nghiệp đang hoặc đã nghỉ thi đấu xuống làm HLV, một phần là các HLV người nước ngoài về Việt Nam tìm thị trường mới. Số lượng HLV có kinh nghiệm lâu năm tương đối ít. Từ đó có thể thấy, tuổi nghề của các HLV ở 139 CLB Golf Việt Nam có xu hướng trẻ hóa về độ tuổi và thâm niên nghề nghiệp.

2. Thực trạng trình độ chuyên môn của HLV các CLB Golf tại Việt Nam

Trình độ đào tạo chuyên môn của HLV được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng trình độ học vấn của HLV các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam (n = 316)

Học vấn	12/12	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Chứng chỉ PGA
Số người (316)	21	274	4	1	16
Tỷ lệ (%)	6.65	86.71	1.27	0.32	5.06

Từ kết quả bảng 2 cho thấy: Trong 316 HLV Golf tại Việt Nam thì số lượng HLV Golf có trình độ đại học là nhiều nhất với 274 người, chiếm tỉ lệ 86.71%; trình độ trung học phổ thông với 21 người, chiếm tỉ lệ 6.65%; kể đến là số HLV có trình độ thạc sĩ với 4 người, chiếm tỉ lệ 1.27%; số HLV có chứng nhận PGA quốc tế là 16 người, chiếm tỉ lệ 5.06%, và HLV là Tiến sĩ có 01 người, chiếm tỉ lệ 0.32%. Điều này cho thấy trình độ các HLV Golf tại Việt Nam là không đồng đều.

Khi xem xét về trình độ chuyên ngành của HLV, có thể thấy số lượng HLV được đào tạo đúng chuyên ngành còn rất ít, với 76 người chiếm tỷ lệ 24.05%. Số lượng HLV không có bằng cấp hoặc chứng chỉ là 219 người chiếm tỷ lệ 75.95%, gấp 3.15% số lượng HLV có bằng cấp.

Hiện nay đa số HLV Golf không có bằng cấp hoặc chứng chỉ hành nghề, chủ yếu là những người chơi Golf nhiều năm hoặc trước kia là

phục vụ trong sân Golf (caddie) học được những kỹ năng, kỹ thuật nhất định rồi trở thành HLV. Điều này cũng là tác nhân làm ảnh hưởng và hạn chế đến sự phát triển của các CLB Golf.

Khi tìm hiểu nguyện vọng của các HLV về nguyện vọng đào tạo cấp chứng chỉ HLV Golf quốc gia theo từng cấp độ tại Việt Nam (năm 2020), thì có đến 314 người đồng ý, chiếm tỉ lệ 99.36%. Khóa đào tạo chứng chỉ HLV Golf đầu tiên do Hiệp hội Golf Việt Nam (VGA) tổ chức được thực hiện vào ngày 15 tháng 11 năm 2021, chứng tỏ đây là yêu cầu cấp thiết của các HLV trong vấn đề nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Thực trạng thu nhập của HLV các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam

Tính chất công việc chủ yếu của các HLV trong các CLB Golf có thể phân làm hai loại đó là chuyên làm công tác huấn luyện và kiêm nhiệm.

Trong tổng số 316 HLV thì có 231 người chuyên làm công tác huấn luyện, chiếm tỉ lệ

Bảng 3. Thực trạng thu nhập của HLV các câu lạc bộ Golf tại Việt Nam (n = 316)

Thu nhập/ tháng	Dưới 40 triệu	40 – 80 triệu	Trên 80 triệu
Số người	59	179	78
Tỷ lệ (%)	18.67	56.65	24.68

73.10%; còn lại số HLV kiêm nhiệm thấp hơn với 85 người, chiếm tỉ lệ 26.90%. Số liệu thực trạng thu nhập của HLV kết quả được trình bày ở bảng 3.

Từ kết quả bảng 3 cho thấy: Đại bộ phận HLV tại 139 CLB Golf tại Việt Nam có thu nhập bình quân tương đối cao; số lượng HLV có thu nhập hàng tháng từ 40 – 80 triệu đồng có 179 người, chiếm tỉ lệ 56.65%; số HLV có thu nhập từ 80 triệu đồng trở lên là 78 người, chiếm tỉ lệ 24.68%; số lượng HLV có nguồn thu nhập hàng tháng dưới 40 triệu đồng có 59 người, chiếm tỉ lệ 18.67%. Khi được hỏi về mức độ hài lòng, đại đa số các HLV (98.41%) hài lòng với thu nhập của mình.

4. Điều tra và phân tích thực trạng tham gia các lớp học tập nâng cao và bồi dưỡng chuyên môn

Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực HLV là một nội dung quan trọng trong công tác huấn luyện, giảng dạy và vận hành CLB nhằm trang bị kiến

thức, kỹ năng cần thiết cho nhân lực HLV có đủ năng lực giảng dạy, truyền đạt cho học viên.

Kết quả điều tra cho thấy: Số lượng các HLV trong các CLB Golf tại Việt Nam tham gia định kỳ các khóa bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên ngành rất ít với 121 người, chiếm tỉ lệ 38.29%; số lượng HLV không tham gia đào tạo, chiếm tỉ lệ lên tới 61.71%. Điều này có thể ảnh hưởng tới việc cập nhật được kiến thức và xu hướng, phương pháp huấn luyện cũng như các yêu cầu mới về quy định của Hiệp hội Golf của khu vực và thế giới, trực tiếp ảnh hưởng đến trình độ học thuật chuyên ngành cũng như chất lượng, khả năng giảng dạy huấn luyện của bản thân HLV; hạn chế sự sinh tồn và phát triển vươn xa của CLB.

5. Điều tra mức độ hài lòng của HLV về mô hình quản lý câu lạc bộ Golf

Kết quả điều tra mức độ hài lòng của HLV về mô hình quản lý CLB Golf tại Việt Nam được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng mức độ hài lòng của HLV về mô hình quản lý câu lạc bộ Golf tại Việt Nam (n = 316)

Mức độ	Hài lòng	Cần cải tiến	Không hài lòng
m _i	66	169	81
Tỷ lệ (%)	20.89	53.48	25.63

Qua quả bảng 4 cho thấy: Mức độ hài lòng của HLV tương đối thấp; số lượng HLV yêu cầu cần cải tiến mô hình quản lý hiện tại của CLB là 169 người, chiếm tỉ lệ 53.48%; số lượng HLV không đồng ý với mô hình quản lý hiện tại là 81 người, chiếm tỉ lệ 25.63%; số lượng HLV đồng ý với mô hình quản lý hiện tại của CLB với 66 người, chiếm tỉ lệ thấp hơn với 20.89%.

Kết quả nghiên cứu có giá trị gợi mở cho người làm công tác quản lý chủ động linh hoạt hoàn thiện phương pháp quản lý CLB, góp phần xây dựng và làm phát triển CLB Golf.

6. Điều tra và phân tích mối quan hệ trong công việc giữa HLV và người quản lý câu lạc bộ Golf

Hoạt động chung của CLB Golf không chỉ dựa trên lợi ích kinh tế, mà còn dựa trên mục tiêu phát triển lâu dài và triết lý kinh doanh dịch vụ. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn đối với các nhà quản lý, HLV và tất cả các nhân viên trong CLB. Theo tiền đề của từng vị trí, các lợi ích chung của CLB nên được xem xét. Chìa khóa cho loại lợi ích này là khả năng làm việc nhóm và sự gắn kết tổng thể của tất cả các thành viên. Trong vấn đề này, vai trò của nhân lực quản lý CLB là rất quan trọng, cần huy động đầy đủ sự nhiệt tình và đảm bảo giao tiếp thông suốt giữa HLV và người quản lý. Bởi vì HLV là người trực tiếp đứng ra giảng dạy, đóng góp một vai trò lớn đối với sự phát triển của CLB. Vì vậy, mối quan hệ giữa người quản

Bảng 5. Thống kê mức độ phản hồi giữa người quản lý và HLV ở 139 câu lạc bộ Golf tại Việt Nam (n = 316)

Mức độ	Thường xuyên	Có phản hồi	Rất ít khi	Không
Số người (316)	82	166	53	15
Tỷ lệ (%)	25.95	52.53	16.77	4.75

lý và HLV cũng là một khía cạnh quan trọng để đảm bảo quản lý CLB tốt hơn.

Kết quả khảo sát cho thấy: Trong quá trình hoạt động đào tạo Golf, mối quan hệ phản hồi trong công việc giữa các HLV với nhân lực quản lý CLB là phản hồi thường xuyên các ý kiến với số lượng là 82 người, chiếm tỉ lệ 25.95%; có phản hồi là 166 người, chiếm 52,53%; rất ít khi phản hồi có 53 người, chiếm 16.77%; và không bao giờ đề cập là 15 người, chiếm tỉ lệ 4,75% tổng số điều tra.

Tóm lại, không khó để thấy rằng kết nối và trao đổi giữa các nhà quản lý và HLV của các CLB Golf tại Việt Nam là không được suôn sẻ. Nhiều vấn đề của CLB không thể phản hồi kịp thời. Về lâu dài, đối với sự phát triển bền vững của CLB là bất lợi.

KẾT LUẬN

Từ kết quả điều tra thực trạng nguồn lực HLV ở 139 CLB Golf tại Việt Nam cho thấy:

- Về độ tuổi và thâm niên nghề nghiệp: đa số HLV là nam giới, độ tuổi trung bình từ 26 – 40 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất; số lượng HLV có tuổi nghề từ 2 – 5 năm là cao nhất với 147 người, chiếm tỉ lệ 46.52%.

- Về trình độ chuyên môn: số lượng HLV được đào tạo đúng chuyên ngành còn rất ít, với 76 người chiếm tỷ lệ 24.05%; số lượng HLV không có bằng cấp hoặc chứng chỉ là 219 người, chiếm tỷ lệ 75.95%.

- Về thực trạng thu nhập: đại bộ phận HLV tại 139 CLB Golf tại Việt Nam có thu nhập bình quân tương đối cao, số lượng HLV có thu nhập hàng tháng từ 40 – 80 triệu đồng có 179 người, chiếm tỉ lệ 56.65% và đại đa số các HLV đều hài lòng với thu nhập của mình.

- Thực trạng tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: số lượng các HLV trong các CLB Golf tại Việt Nam tham gia định kỳ các

khóa bồi dưỡng kiến thức, trình độ chuyên ngành còn rất ít (38.29%). Điều này có thể ảnh hưởng tới việc cập nhật kiến thức và xu hướng, phương pháp huấn luyện cũng như các yêu cầu mới về quy định của Hiệp hội Golf của khu vực và thế giới.

- Về mức độ hài lòng của HLV với mô hình quản lý CLB: mức độ hài lòng của HLV về mô hình quản lý CLB tương đối thấp.

- Về mối quan hệ trong công việc giữa HLV và cấp quản lý CLB: sự kết nối và trao đổi giữa các nhà quản lý và HLV của các CLB Golf tại Việt Nam là không được suôn sẻ. Nhiều vấn đề của CLB không thể phản hồi kịp thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2008), *Giáo trình quản lý TDTT*, Nxb TDTT, Hà Nội.

2. Bộ Tài chính (2015), *Thông tư số 21/VBHN-BTC ngày 12 tháng 08 năm 2015 về “Chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường”*.

3. Hiệp hội Golf Việt Nam (2022), *Công văn số 27-2022/CV - HHGVN ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “xác thực số liệu và công việc tại Hiệp hội Golf Việt Nam của nghiên cứu sinh Nguyễn Gia Thuận, trường Đại học thể thao Bắc Kinh – Trung Quốc”*.

[4]. <https://www.Golfnews.Việt Nam/10-hoc-vien-dau-tien-nhan-chung-chi-tu-chuong-trinh-dao-tao-huan-luyen-vien-cua-vga.html>.

(Bài nộp ngày 14/1/2023, phản biện ngày 3/3/2023, duyệt in ngày 28/6/2023)

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Gia Thuận;
Email: giathuan2341991@gmail.com)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 3 -2023
(76)**

